

Bản án số: 104/2020/DS-ST
Ngày 21 – 9 – 2020
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Bùi Hữu Khánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST- DS, ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986 Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

-Bị đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn O, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09.01.2020 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thanh H (Nguyên đơn) trình bày:

Năm 2016 chị T có mượn của chị số tiền là 12.000.000 đồng nhưng sau đó chị T có trả cho chị số tiền là 2.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng đến nay không trả. Chị đã nhiều lần đến thỏa thuận với chị T và tạo điều kiện cho chị T trả nợ nhưng đến nay chị T vẫn không trả. Đến ngày 17/8/2017 Ủy ban nhân dân xã P giải quyết, chị T đồng ý trả cho chị hàng tháng số tiền là 800.000 đồng nhưng từ khi hòa giải đến nay chị T vẫn không trả như đã hứa. Chị khởi kiện yêu cầu chị T và chồng chị T là anh O trả cho chị số tiền còn thiếu là 10.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

Theo biên bản làm việc của Tòa án chị Hồ Thị T trình bày:

Trước đây, chị có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thanh H làm chủ hụi, do hoàn cảnh khó khăn chị không đóng hụi nên chị H đã đóng hụi thay cho chị. Khi mãn hụi hai bên kết nợ, chị thiếu chị H số tiền là 12.000.000 đồng. Sau đó, chị có trả 2.000.000 đồng nên còn thiếu chị H số tiền là 10.000.000 đồng. Chị đồng ý trả cho chị H số tiền còn thiếu là 10.000.000 đồng.

Đối với chị Hồ Thị T và anh Lê Văn O đã được thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H. Mặt khác, chị T và anh O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký đã thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 10.000.000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là tranh chấp “*Đòi lại tài sản*” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Bộ luật dân sự.

Chị T và anh O có địa chỉ cư trú tại ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị T và anh O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh O theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

Phía chị H yêu cầu chị T và anh O có nghĩa vụ liên đới trả số tiền là 10.000.000 đồng. Chị T thừa nhận có thiếu và đồng ý trả cho chị H số tiền là 10.000.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị T còn thiếu chị H số tiền là 10.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, được chị T thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị H về việc yêu cầu chị T trả số tiền là 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Chị H yêu cầu anh O có nghĩa vụ liên đới với chị T trong việc trả nợ số tiền là 10.000.000 đồng. Chị T xác định khi số tiền thiếu của chị H thì anh O có biết, quan hệ hôn nhân của chị T và anh O từ trước đến nay vẫn tồn tại, không sống ly thân, vợ chồng vẫn sử dụng tiền chung để phát triển kinh tế trong gia đình. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh O có nghĩa vụ liên đới với chị T trong việc trả cho chị H số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với lỗi suất chị H không có yêu cầu chị T và anh O trả nên không đặt ra xem xét.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử buộc chị T và anh O có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền tổng cộng là 10.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Chị T và anh O phải chịu đối với số tiền có nghĩa vụ trả cho chị H là 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 166, 357 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H đối với chị Hồ Thị T và anh Lê Văn O.

Buộc chị Hồ Thị T và anh Lê Văn O có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thanh H số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đối với số tiền kể từ ngày chị Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hồ Thị T và anh Lê Văn O không thi hành xong thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Hồ Thị T và anh Lê Văn O phải chịu án phí số tiền là 500.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Chị Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005054, ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Thị T và anh Lê Văn O có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng